

Bản án số: 51/2019/HNGĐ - ST
Ngày 28 - 8 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thanh.

Ông Lê Quốc Trung

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên toà:
Bà Huỳnh Thị Thúy L – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1973; cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C.

Đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết T – Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo L, phường H, quận H, Thành Phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Thái P – Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 26 tháng 3 năm 2019 nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau năm 1992, trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm thương yêu chăm sóc lẫn nhau, anh B thường hay đánh đập chị, mâu thuẫn kéo dài mặt dù đã hàn gắn tuy nhiên không mang lại kết quả, hiện nay chị và anh B đã sống ly thân với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn B có 03 người con chung tên Nguyễn Văn K, sinh năm 1994; Nguyễn Mỹ L, sinh năm 1996 và Nguyễn Chí H, sinh năm 2012. Hiện nay Nguyễn Văn K, Nguyễn Mỹ L đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Đối với Nguyễn Chí H hiện nay đang sống cùng chị, sau khi ly hôn chị có yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Chị yêu cầu được giải quyết số nợ Ngân hàng C số tiền 32.000.000 đồng. Chị yêu cầu anh B và chị cùng có nghĩa vụ thanh toán, chị thanh toán $\frac{1}{2}$ số tiền là 16.000.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản Tổ tụng của Tòa án và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại đơn xin rút lại một phần nội dung đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2019 chị Nguyễn Thị C xin rút lại một phần nội dung đơn khởi kiện đối với yêu cầu phân chia nợ chung đối với Ngân hàng C– Chi nhánh huyện N. Chị và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Nguyễn Thị C có mặt vẫn bảo lưu quan điểm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia Tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn B. Giao 01 người con chung tên Nguyễn Chí H, sinh năm 2012 đang sống cùng chị C cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con, anh B được thăm nom, chăm sóc con theo luật định. Đình chỉ yêu cầu phân chia nợ chung của bà Nguyễn Thị C đối với ông Nguyễn Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị C và bị đơn anh Nguyễn Văn B Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tổ tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn B được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó hôn nhân giữa chị C và anh B được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặt dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả, hiện nay chị C và anh B đã sống ly thân với nhau. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị C và anh B thực tế phát

sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử chị C và anh B vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị C vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh B. Hôn nhân của chị C và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân của anh chị thì cũng không thể đảm bảo mang lại hạnh phúc cho đôi bên. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị C đối với anh Nguyễn Văn B.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn B có 03 người con chung tên Nguyễn Văn K, sinh năm 1994; Nguyễn Mỹ L, sinh năm 1996 và Nguyễn Chí H, sinh năm 2012. Hiện nay Nguyễn Văn K, Nguyễn Mỹ L đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Đối với Nguyễn Chí H hiện nay đang sống cùng chị, sau khi ly hôn chị có yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn nguyện vọng ngày 04/6/2019 và biên bản về việc hỏi ý kiến con thì cháu Nguyễn Chí H có nguyện vọng được sống cùng chị C. Xét thấy hiện nay cháu H đang sống cùng chị C vẫn phát triển bình thường về mọi mặt và có nguyện vọng được sống cùng chị C do đó cần tiếp tục giao con cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nuôi con, chăm sóc con theo luật định.

[5] Về tài sản chung; nợ thu: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Nợ trả: Chị Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu xin rút lại yêu cầu đối với việc thanh toán nợ trả Ngân hàng C – Chi nhánh huyện N, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Ngân hàng C – Chi nhánh huyện N Tòa án đã thông báo tổng đạt các văn bản tố tụng và được triệu tập họp lệ lần thứ hai tuy nhiên Ngân hàng C - Chi nhánh huyện N vắng mặt không lý do, mặc khác Ngân hàng C - Chi nhánh huyện N chưa làm thủ tục yêu cầu đối với khoản vay của chị C và anh B, do đó đình chỉ yêu cầu phân chia nợ chung của chị Nguyễn Thị C đối với anh Nguyễn Văn B. Dành quyền khởi kiện thành vụ án khác khi Ngân hàng C – Chi nhánh huyện N có yêu cầu theo quy định.

[6] Về án phí: Căn cứ tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án thì chị Nguyễn Thị C được miễn án phí theo quy định.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn B, Ngân hàng C tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 217; Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị C với anh Nguyễn Văn B.

Giao người con tên Nguyễn Chí H, sinh năm 2012 hiện nay đang sống cùng chị Nguyễn Thị C cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Nguyễn Thị C.

Tài sản chung; nợ thu: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Nợ trả: Đình chỉ yêu cầu phân chia nợ trả của chị Nguyễn Thị C đối với anh Nguyễn Văn B. Dành quyền khởi kiện thành vụ án khi Ngân hàng C có yêu cầu theo quy định đối với khoản nợ của chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn B.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị C được miễn nên không phải dự nộp.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

